

TRƯỜNG THPT TRẦN QUỐC TOẢN
TỔ TOÁN

MA TRẬN BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I - NĂM HỌC 2025-2026
MÔN TOÁN – LỚP 11 (Thời gian: 90 phút)

I. KHUNG MA TRẬN

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Số câu hỏi ở các mức độ đánh giá									Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ Nhiều lựa chọn	TNKQ Đúng - Sai			TNKQ Trả lời ngắn			Tự luận					
			Biết	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	
1	Hàm số lượng giác và phương trình lượng giác	Giá trị lượng giác của góc lượng giác (3 tiết)	Câu 1 Câu 2												5%
		Công thức lượng giác (2 tiết)													
		Hàm số lượng giác (2 tiết)	Câu 3												2,5%
		Phương trình lượng giác cơ bản (2 tiết)	Câu 4							Câu 22					2,5%

		Hai mặt phẳng song song (4 tiết)						Câu 17	Câu 18		Câu 21				20%
		Phép chiếu song song (2 tiết)	Câu 9,10			14d									7,5%
5	Giới hạn. Hàm số liên tục	Giới hạn của dãy số (2 tiết)								Câu 19					10%
		Giới hạn của hàm số (2 tiết)									Câu 20				10%
		Hàm số liên tục (2 tiết)	Câu 11, 12					Câu 16							10%
Tổng số lệnh hỏi			12	2	4	2	1	2	1	2	2	16	7	5	
Tổng số điểm			3,0	0,5	1,0	0,5	0,5	1,0	0,5	1,0	2,0	4,0	3,0	3,0	
Tỉ lệ %			30	20			20			30		40	30	30	100

II. KHUNG BẢN ĐẶC TẢ

[illegible]

	số nhân	Cấp số cộng (2 tiết)	– Nhận biết được một dãy số là cấp số cộng.					Câu 15				
		Cấp số nhân (2 tiết)										
3	Các số đặc trưng đo xu thế trung tâm của mẫu số liệu ghép nhóm	Mẫu số liệu ghép nhóm (1 tiết)	Nhận biết được mối liên hệ giữa thống kê với những kiến thức của các môn học khác trong Chương trình lớp 11 và trong thực tiễn.	Câu 5 Câu 6								
		Các số đặc trưng đo xu thế trung tâm của mẫu số liệu ghép nhóm (2 tiết)	– Nhận biết được mối liên hệ giữa thống kê với những kiến thức của các môn học khác trong Chương trình lớp 11 và trong thực tiễn. Thông hiểu: – Hiểu được ý nghĩa và vai trò của các số đặc trưng nói trên của mẫu số liệu trong thực tiễn. Vận dụng: – Tính được các số đặc trưng đo xu thế trung tâm cho mẫu số liệu ghép nhóm: số trung bình cộng (hay số trung bình), trung vị (median), tứ phân vị (quartiles), môđ (mode).		Câu 13a	Câu 13b 13c	Câu 13d					
4	Quan hệ song song trong không gian	Đường thẳng và mặt phẳng trong không gian (3 tiết)	– Nhận biết được các quan hệ liên thuộc cơ bản giữa điểm, đường thẳng, mặt phẳng trong không gian. – Nhận biết được hình chóp, hình tứ diện.	Câu 7								

		Hai đường thẳng song song (4 tiết)	– Nhận biết được vị trí tương đối của hai đường thẳng trong không gian: hai đường thẳng trùng nhau, song song, cắt nhau, chéo nhau trong không gian. – Hiểu được tính chất cơ bản về hai đường thẳng song song trong không gian.	Câu 8								
		Đường thẳng và mặt phẳng song song (2 tiết)	Nhận biết: – Nhận biết được đường thẳng song song với mặt phẳng. Thông hiểu: – Giải thích được điều kiện để đường thẳng song song với mặt phẳng. – Giải thích được tính chất cơ bản về đường thẳng song song với mặt phẳng.		Câu 14a							
		Hai mặt phẳng song song (4 tiết)	Nhận biết: – Nhận biết được hai mặt phẳng song song trong không gian. Thông hiểu: – Giải thích được điều kiện để hai mặt phẳng song song. – Giải thích được tính chất cơ bản về hai mặt phẳng song song. – Giải thích được định lí Thalès trong không gian. – Giải thích được tính chất cơ bản						Câu 17	Câu 18		

			của lăng trụ và hình hộp. Vận dụng cao: – Vận dụng được kiến thức về quan hệ song song để mô tả một số hình ảnh trong thực tiễn.									Câu 21
5	Giới hạn. Hàm số liên tục	Phép chiếu song song (2 tiết)	Nhận biết: – Nhận biết được khái niệm và các tính chất cơ bản về phép chiếu song song. Vận dụng: – Xác định được ảnh của một điểm, một đoạn thẳng, một tam giác, một đường tròn qua một phép chiếu song song. – Vẽ được hình biểu diễn của một số hình khối đơn giản. Vận dụng cao: – Sử dụng được kiến thức về phép chiếu song song để mô tả một số hình ảnh trong thực tiễn.	Câu 9, Câu 10			14d					
		Giới hạn của hàm số (2 tiết)	– Nhận biết được khái niệm giới hạn vô cực (một phía) của hàm số tại một điểm và hiểu được một số giới hạn cơ bản như: $\lim_{x \rightarrow a^+} \frac{1}{x-a} = +\infty; \lim_{x \rightarrow a^-} \frac{1}{x-a} = -\infty.$ Vận dụng – Tính được một số giới hạn hàm số bằng cách vận dụng các phép									Câu 20

			toán trên giới hạn hàm số.									
		Hàm số liên tục (2 tiết)	- Nhận biết được tính liên tục của một số hàm sơ cấp cơ bản (như hàm đa thức, hàm phân thức, hàm căn thức, hàm lượng giác) trên tập xác định của chúng. - Hiểu được tính liên tục của tổng, hiệu, tích, thương của hai hàm số liên tục.	Câu 11 Câu 12				Câu 16				
Tổng số lệnh hỏi				12	2	4	2	1	2	1	2	2
Tổng số điểm				3,0	0,5	1,0	0,5	0,5	1,0	0,5	1,0	2,0
Tỉ lệ %				30	20			20			30	

